

## Chương 2: Đối xử quốc gia và Mở cửa thị trường đối với hàng hóa

### 1. Các nước TPP dành ưu đãi thuế quan cho hàng hóa của nhau như thế nào?

Các cam kết về thuế quan được quy định trong Chương II – “Đối xử quốc gia và Mở cửa thị trường đối với hàng hóa” của TPP, bao gồm 02 nhóm: cam kết về thuế nhập khẩu và cam kết về thuế xuất khẩu. Các đề cập về cam kết thuế quan trong Tóm tắt này được hiểu là cam kết đối với thuế nhập khẩu (trừ trường hợp nêu rõ là thuế xuất khẩu hoặc các loại khác).

Trong TPP, các cam kết về thuế quan được thể hiện chi tiết theo từng dòng thuế trong Biểu thuế và mỗi nước TPP sẽ có một Biểu cam kết thuế quan riêng áp dụng cho từng đối tác hoặc cho tất cả các đối tác TPP.

#### Các Biểu cam kết thuế quan ưu đãi trong TPP

- Có 07 nước TPP đưa ra Biểu thuế quan áp dụng chung cho tất cả các đối tác TPP khác, bao gồm: Australia, Brunei, Malaysia, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam;
- Có 05 nước TPP đưa ra Biểu thuế quan áp dụng riêng cho từng đối tác TPP khác, bao gồm: Hoa Kỳ, Canada, Chile, Nhật Bản, Mexico (trong đó chỉ có Biểu cam kết của Hoa Kỳ là áp dụng riêng phần lớn biểu cho từng nước; các nước còn lại dù Biểu thuế phân chia cột áp dụng riêng cho từng đối tác nhưng nội dung các dòng thuế cho các đối tác phần lớn giống nhau, chỉ khác nhau ở một số dòng, ví dụ, Canada 6 dòng, Chile 168 dòng, Mexico khoảng 98 dòng).

Các cam kết dành ưu đãi thuế quan trong TPP thường là theo 03 hình thức:

- **Cam kết loại bỏ thuế quan ngay** khi Hiệp định TPP chính thức có hiệu lực: Đối với các trường hợp này, thuế quan sẽ là 0% vào thời điểm TPP có hiệu lực;
- **Cam kết loại bỏ thuế quan theo lộ trình**: Thuế quan sẽ được đưa về 0% nhưng không phải ngay khi Hiệp định TPP có hiệu lực mà là sau một khoảng thời gian nhất định (lộ trình). Trong TPP phần lớn là lộ trình 3-7 năm, tuy nhiên cũng nhiều trường hợp lộ trình là 10, 15 năm, cá biệt có những trường hợp lộ trình trên 20 năm;
- **Cam kết hạn ngạch thuế quan**: Đối với các trường hợp này thuế quan chỉ giảm hoặc loại bỏ với một số lượng, khối lượng hàng hóa...nhất định (gọi là mức hạn ngạch); còn vượt ra khỏi mức hạn ngạch thì thuế quan sẽ cao hơn (hoặc thuế quan không được ưu đãi).

Như vậy, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào mỗi nước TPP sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan riêng cho từng loại hàng hóa và mức ưu đãi có thể khác nhau giữa các thị trường xuất khẩu dù là cùng là trong TPP.

Còn Việt Nam cam kết ưu đãi thuế quan riêng theo từng dòng thuế, nhưng với mỗi ưu đãi theo từng dòng thuế sẽ áp dụng chung cho hàng hóa nhập khẩu đến từ tất cả các nước TPP.

### **Lưu ý với doanh nghiệp**

Các cam kết về ưu đãi thuế quan trong TPP là cam kết riêng ở từng dòng thuế, với từng thị trường.

Do đó, doanh nghiệp quan tâm tới các ưu đãi thuế của các nước TPP dành cho Việt Nam và của Việt Nam dành cho các nước TPP cần tra cứu cam kết một cách chi tiết tại Biểu cam kết của từng thị trường liên quan.

Các cam kết về thuế quan trong TPP được nêu tại các Phụ lục 2D của Chương II Văn kiện TPP. Cam kết của mỗi nước sẽ bao gồm (i) Phụ lục về các vấn đề chung liên quan tới Biểu cam kết (trong đó có giải thích các ký hiệu sử dụng trong Biểu cam kết) và (ii) Biểu cam kết thuế quan. Một số nước sẽ có thêm các Phụ lục về thuế quan riêng đối với số loại hàng hóa đặc biệt.

Toàn bộ Văn kiện TPP và các Tóm tắt văn kiện được đăng tải tại: <http://trungtamwto.vn/tpp/toan-van-hiep-dinh-tpp>

## **2. Có phải TPP sẽ loại bỏ toàn bộ thuế quan cho hàng hóa Việt Nam khi xuất khẩu sang các nước TPP không?**

Theo nguyên tắc trong cam kết về ưu đãi thuế quan của TPP như đề cập ở trên, có thể thấy các nước TPP sẽ xóa bỏ thuế quan cho hàng hóa Việt Nam nhưng không phải là xóa bỏ toàn bộ, một số nước vẫn giữ thuế hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với một số sản phẩm mà họ cho là nhạy cảm với sản xuất nội địa của họ.

Trong tổng thể, đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, các nước TPP cam kết cho Việt Nam như sau:

- Xóa bỏ thuế quan ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực cho khoảng từ **78-95%** số dòng thuế trong Biểu thuế;
- Đến cuối lộ trình giảm thuế, sẽ xóa bỏ đến **97-100%** số dòng thuế trong Biểu thuế.

Lộ trình xóa bỏ thuế: đối với hàng hóa thông thường là khoảng từ 5-10 năm, đối với hàng hóa nhạy cảm là trên 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan.

### **Bảng Tóm tắt cam kết thuế quan của Hoa Kỳ cho một số sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam**

<b>Sản phẩm</b>	<b>Cam kết thuế quan của <u>Hoa Kỳ</u> cho Việt Nam</b>
-----------------	---

<p><b>Nông nghiệp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xóa bỏ <u>ngay</u> <b>55,4%</b> số dòng thuế nông nghiệp (tương đương khoảng <b>97,7%</b> kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam) ngay khi Hiệp định có hiệu lực, trong đó có gạo, mật ong, cà phê, chè, hạt tiêu, điều, rau quả</li> <li>- Vào <u>năm thứ 10</u> kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, tổng số dòng thuế đối với các sản phẩm nông nghiệp được xóa bỏ là <b>97,4%</b></li> <li>- Áp dụng <u>han ngạch thuế quan</u> đối với <b>35</b> dòng thuế đường và sản phẩm chứa đường</li> </ul>
<p><b>Công nghiệp</b> (trừ dệt may)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xóa bỏ <u>ngay</u> <b>85,6%</b> số dòng thuế công nghiệp (tương đương khoảng <b>74,2%</b> kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ)</li> <li>- Vào <u>năm thứ 10</u> kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, tổng số dòng thuế đối với các sản phẩm công nghiệp xóa bỏ xấp xỉ <b>100%</b></li> <li>- Thuế quan đối với một số mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam trong TPP: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Giày dép</i>: <b>85%</b> số dòng thuế giày dép được xóa bỏ ngay</li> <li>• <i>Thủy sản</i>: Xóa bỏ <u>ngay</u> hoặc vào <u>năm thứ 3</u> kể từ khi Hiệp định có hiệu lực (riêng cá ngừ chế biến xóa bỏ vào năm thứ 10)</li> <li>• <i>Đồ gỗ, cao su, dây cáp điện</i>: Xóa bỏ <u>ngay</u> trừ lớp ô tô (xóa bỏ thuế vào năm thứ 10) và 2 dòng thuế dây cáp điện (xóa bỏ thuế vào năm thứ 5).</li> <li>• <i>Sản phẩm nhựa</i>: <b>50%</b> số dòng thuế được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, còn lại xóa bỏ sau tối đa vào năm thứ 5 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.</li> <li>• <i>Điện, điện tử</i>: khoảng <b>80%</b> số dòng thuế sẽ được xóa bỏ ngay, một số mặt hàng còn lại được xóa bỏ vào năm thứ 3 đến năm thứ 5 và chỉ một số ít sản phẩm được xóa bỏ vào năm thứ 10.</li> </ul> </li> </ul>

Nguồn: Bộ Tài chính

### Lưu ý với doanh nghiệp

Để xác định chính xác ưu đãi thuế quan mà mỗi nước thành viên TPP dành cho hàng hóa của mình, doanh nghiệp cần chú ý tra cứu cụ thể Biểu cam kết ưu đãi thuế quan của nước đó, xác định theo (i) loại hàng hóa cụ thể (chính xác nhất là xác định theo miêu tả hàng hóa) và (ii) mức thuế quan cam kết dành cho Việt Nam (điều này áp dụng với trường hợp các nước có Biểu thuế quan áp thuế khác nhau cho từng nước trong TPP).

Ngoài ra, cần chú ý rằng mức cam kết ưu đãi thuế quan trong Biểu cam kết của TPP là mức mở cửa tối thiểu, trên thực tế, một số nước có thể mở cửa (giảm hoặc loại bỏ thuế quan) sớm hơn lộ trình cam kết.

### **3. Có phải với TPP, Việt Nam sẽ phải loại bỏ thuế quan hoàn toàn cho hàng hóa nhập khẩu từ các nước TPP không?**

Việt Nam đưa ra một Biểu thuế quan ưu đãi theo từng dòng thuế và áp dụng chung cho tất cả các đối tác TPP. Như vậy với mỗi loại hàng hóa (theo dòng thuế), Việt Nam cam kết mở cửa (ưu đãi thuế quan) theo mức khác nhau, các mức này sẽ áp dụng chung cho sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam từ bất kỳ nước nào trong TPP.

Trong tổng thể, Việt Nam cam kết ưu đãi thuế quan cho hàng hóa từ các nước TPP như sau:

- 65,8% số dòng thuế sẽ được loại bỏ (thuế suất 0%) ngay khi Hiệp định có hiệu lực;
- 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực;
- 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực;
- Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan.

**Bảng Tóm tắt cam kết thuế quan của Việt Nam cho một số sản phẩm nhập khẩu từ các nước TPP**

<b>Sản phẩm</b>	<b>Mức cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam cho các nước TPP</b>
-----------------	--

<p><b>Công nghiệp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắt thép, xăng dầu: chủ yếu xóa bỏ thuế vào năm <u>thứ 11</u></li> <li>- Nhựa và sản phẩm nhựa; Hóa chất và sản phẩm hóa chất; Giấy, đồ gỗ; Máy móc, thiết bị: phần lớn xóa bỏ thuế <u>ngay</u> khi Hiệp định có hiệu lực, một số loại xóa bỏ vào <u>năm thứ 4</u></li> <li>- Dệt may, giày dép: xóa bỏ thuế <u>ngay</u> khi Hiệp định có hiệu lực.</li> <li>- Rượu bia: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào <u>năm thứ 3</u> đối với rượu sake, các mặt hàng còn lại xóa bỏ thuế vào <u>năm thứ 11</u>, một số loại vào <u>năm thứ 12</u></li> <li>- Ô tô: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xóa bỏ thuế vào <u>năm thứ 13</u> đối với các loại ô tô mới, riêng ô tô con có dung tích xi lanh từ 3000cc trở lên có lộ trình xóa bỏ vào <u>năm thứ 10</u>;</li> <li>+ Áp dụng <i>hạn ngạch thuế quan</i> đối với ô tô cũ với lượng hạn ngạch ban đầu là 66 chiếc, lượng hạn ngạch sẽ tăng dần và đạt 150 chiếc kể từ năm thứ 16. Thuế trong hạn ngạch giảm về 0% vào năm thứ 16, thuế ngoài hạn ngạch thực hiện theo mức thuế suất MFN.</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Nông nghiệp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thịt gà: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau vào năm thứ 11/12</li> <li>- Thịt lợn: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đối với thịt lợn tươi vào năm thứ 8 năm đối với thịt lợn đông lạnh</li> <li>- Thực phẩm chế biến: Chế biến từ thịt xóa bỏ vào năm thứ 8-11, chế biến từ thủy sản xóa bỏ vào năm thứ 5</li> <li>- Đường, trứng, muối: Thuế trong hạn ngạch của WTO với trứng xóa bỏ vào năm thứ 6, với đường, muối là vào năm 11; Thuế ngoài hạn ngạch giữ như MFN</li> <li>- Sữa và sản phẩm sữa: xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, một số loại xóa bỏ vào năm thứ 3</li> <li>- Gạo: xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực</li> <li>- Ngô: Xóa bỏ sau vào năm thứ 5 một số loại bỏ vào năm thứ 6</li> <li>- Phân bón: xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực</li> </ul>

Nguồn: Bộ Tài chính

### **Lưu ý với doanh nghiệp**

Việt Nam cam kết loại bỏ phần lớn các dòng thuế quan cho hàng hóa các nước TPP nhập khẩu vào Việt Nam. Tuy nhiên, không phải tất cả các dòng thuế nhập khẩu sẽ về 0% ngay khi TPP có hiệu lực. Đối với nhiều hàng hóa nhạy cảm (phần lớn là nông sản, sản phẩm chăn nuôi...), Việt Nam vẫn giữ được thuế quan trong một khoảng thời gian nhất định (lộ trình dài) trước khi loại bỏ thuế hoàn toàn. Việt Nam cũng duy trì hạn ngạch thuế quan đối với một số loại hàng hóa đặc biệt nhạy cảm.

Do đó để biết được mức thuế nhập khẩu một loại hàng hóa từ các nước TPP vào Việt Nam trong thời gian tới sau khi TPP có hiệu lực, doanh nghiệp cần tra cứu Biểu cam kết thuế quan của Việt Nam trong TPP (Phụ lục 2-D của Chương 2 TPP) theo từng loại hàng hóa cụ thể.

Nếu là doanh nghiệp nhập khẩu, qua việc tra cứu này doanh nghiệp có thể biết nguồn cung nào sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan tốt nhất khi nhập khẩu để tận dụng. Nếu là doanh nghiệp sản xuất hàng hóa để tiêu thụ nội địa, doanh nghiệp có thể tìm hiểu về mức độ cạnh tranh trong tương lai trên thị trường Việt Nam của hàng hóa mà mình sản xuất ra với hàng hóa tương tự nhập khẩu từ các nước TPP.

#### **4. Nhà nước có đánh thuế đối với các sản phẩm nhập khẩu theo diện đặc thù (tạm nhập, nhập sau khi xuất để sửa chữa...) không?**

TPP có các quy định riêng về thuế quan áp dụng đối với các sản phẩm nhập theo diện đặc thù và các sản phẩm công nghệ thông tin mà tất cả các nước thành viên đều phải tuân thủ.

Cụ thể, TPP yêu cầu các nước *không áp thuế nhập khẩu* đối với các sản phẩm được *nhập khẩu theo diện đặc thù* (dù xuất xứ từ đâu), bao gồm:

- Các sản phẩm được nhập khẩu trở lại sau khi tạm xuất sang một nước thành viên TPP khác để sửa chữa, thay đổi;
- Các sản phẩm tạm nhập để phục vụ hoạt động chuyên môn của cá nhân (trang thiết bị chuyên ngành, thiết bị phục vụ báo chí, truyền hình, phần mềm...)
- Các sản phẩm phục vụ trưng bày, triển lãm; sản phẩm mẫu thương mại hoặc quảng cáo cho phim ảnh...;
- Dụng cụ phục vụ hoạt động thể thao cụ thể;
- Chú ý là các *công-ten-nơ và pa-let dùng để vận chuyển hàng hóa quốc tế* (đang để không hoặc đang chứa hàng) sẽ được coi như hàng tạm nhập được miễn thuế.

Mặc dù cam kết không áp thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm nhập khẩu diện này, các nước TPP vẫn có quyền quy định các điều kiện miễn thuế cụ thể cho các sản phẩm này (ví dụ điều kiện là sản phẩm không được bán hoặc đưa vào lưu thông trong nội địa, chỉ được sử

dụng duy nhất bởi chủ thể nhập khẩu vào, có số lượng không vượt quá một mức nhất định...).

### **Lưu ý với doanh nghiệp**

Nếu xác định hàng hóa của mình thuộc một trong các diện nhập khẩu đặc thù như được đề cập trong Hiệp định, doanh nghiệp có thể yên tâm là hàng hóa của mình sẽ không bị đánh thuế khi nhập khẩu vào Việt Nam. Tuy nhiên doanh nghiệp phải tìm hiểu và đảm bảo rằng hàng hóa của mình đáp ứng các điều kiện miễn thuế mà pháp luật Việt Nam quy định cho hàng hóa nhập khẩu theo các diện đặc thù này.

### **5. Có phải thuế đối với các sản phẩm công nghệ thông tin sẽ được xóa bỏ hoàn toàn không?**

Đối với các *sản phẩm công nghệ thông tin*, các nước TPP cam kết sẽ trở thành thành viên và thực thi Hiệp định Công nghệ Thông tin của WTO (ITA). Việt Nam đã là thành viên của ITA và hiện cũng đang cùng với các nước TPP khác đàm phán trong khuôn khổ WTO để mở rộng ITA (còn gọi là ITA2).

Theo ITA các nước sẽ phải xóa bỏ thuế quan và các loại thuế khác áp dụng đối với phần lớn các sản phẩm công nghệ thông tin, bao gồm máy tính, thiết bị viễn thông, chất bán dẫn, các thiết bị khoa học dùng để sản xuất và thử nghiệm chất bán dẫn... và hầu hết các bộ phận của các sản phẩm này.

### **Lưu ý với doanh nghiệp**

Với TPP và ITA, đa số các sản phẩm công nghệ thông tin đã hoặc sẽ miễn thuế nhập khẩu ngay khi TPP có hiệu lực. Để tìm hiểu cụ thể thuế nhập khẩu đối với loại sản phẩm công nghệ thông tin của mình, doanh nghiệp cần tìm hiểu (i) Biểu cam kết trong TPP của nước nhập khẩu và (ii) Danh mục các sản phẩm được miễn thuế nhập khẩu của ITA.

### **6. Có phải thuế xuất khẩu đối với hàng hóa sẽ được loại bỏ hoàn toàn sau TPP không?**

Trong WTO, Việt Nam đã cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu ngoại trừ một số sản phẩm bảo lưu tiếp tục bị áp thuế.

Trong TPP, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu đối với phần lớn các sản phẩm còn bảo lưu/giữ thuế xuất khẩu trong WTO (với lộ trình xóa bỏ thuế là từ 5-15 năm) và chỉ *giữ lại thuế xuất khẩu đối với 70 sản phẩm*, cụ thể là:

- *Nhóm khoáng sản*: cát (Chương 25), đá phiến (thuộc mã HS 2514), đá làm tượng đài hoặc xây dựng (2516), quặng dolomite (2518), quặng amiăng (2524), đá vôi (2521), quặng steatit (2526);

- *Nhóm quặng*: quặng đồng (2603), cô ban (2605), quặng nhôm (2606), quặng chì (2607), quặng kẽm (2608), quặng urani (2612), quặng thori (2612), quặng titan (2614), quặng zircon (2615), quặng vàng (2616) và quặng antimon (2617);
- *Nhóm than*: than đá (2701), than non (2702), than bùn (2703), và dầu thô (2709);
- *Nhóm vàng* (7108) và vàng trang sức (7113-7115).

### **Lưu ý với doanh nghiệp**

Thuế xuất khẩu thường được Nhà nước sử dụng nhằm các mục tiêu như bảo vệ tài nguyên trong nước, giữ nguồn nguyên liệu cho sản xuất trong nước, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm qua chế biến... Vì vậy tùy bối cảnh từng thời kỳ, chính sách thuế xuất khẩu đối với từng mặt hàng của Nhà nước có thay đổi, có thể áp dụng hoặc không áp dụng thuế xuất khẩu với mặt hàng nào đó. Điều này có thể khiến doanh nghiệp gặp khó khăn.

Tuy nhiên, với cam kết TPP, sau khi TPP có hiệu lực, việc áp thuế xuất khẩu sẽ phải loại bỏ dần theo lộ trình, đến khi hết lộ trình thì sẽ chỉ còn 70 loại sản phẩm được liệt kê (tất cả đều là nhóm tài nguyên thô) là có thể bị áp thuế (chú ý là ở đây Nhà nước có quyền áp thuế, còn Nhà nước có thể lựa chọn không áp thuế xuất khẩu).